

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ vào Điều 212 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 143/2019/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2019 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con”, giữa:

Người yêu cầu: Ông Phạm Quốc V, sinh năm 1991.

Hộ khẩu thường trú: ấp 2, xã L, huyện C, tỉnh B.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện V, tỉnh T.

Người yêu cầu: Bà Tô Thanh Q, sinh năm 1994.

Hộ khẩu thường trú: ấp 1, xã N, huyện T, tỉnh Đ.

Địa chỉ: 113/5, tổ 1, khu phố 5, phường L, thành phố B, tỉnh Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ngày 27/02/2019, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng ông V, bà Q không đoàn tụ được với nhau, tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết việc ly hôn nên Tòa án lập biên bản ghi nhận như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Quốc V và bà Tô Thanh Q thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 01 cháu là Phạm Thị Y, sinh ngày 11/6/2016. Khi ly hôn hai vợ chồng thống nhất giao cháu Y cho ông V trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Q không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Quý được quyền thăm nom con không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết ông V, bà Q được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Ông V, bà Q phải nộp 300.000đ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu số 0003663 ngày 02/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Quốc V và bà Tô Thanh Q thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 cháu là Phạm Thị Y, sinh ngày 11/6/2016. Khi ly hôn hai vợ chồng thống nhất giao cháu Y cho ông Việt trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Q không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Q được quyền thăm nom con không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết ông V, bà Q được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông V, bà Q phải nộp 300.000đ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu số 0003663 ngày 02/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- UBND xã Minh Lập;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thị Cẩm